

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 05 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

Căn cứ 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 44/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu: Chị Y T và anh Trần Văn N.

Cùng địa chỉ: Thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y T với anh Trần Văn N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2017 tại UBND phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tính không hợp nhau, bất đồng quan điểm, chị Y T thì cho rằng anh N thường đi nhậu nhẹt không chăm sóc vợ, chửi bới, xúc phạm danh dự chị, còn anh N thì cho rằng chị Y T ghen tuông vô cớ hay đi kể xấu chồng. Vợ chồng cùng xác định tình cảm không còn nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự đều khai không có nên không xem xét giải quyết;

[3] Về tài sản, nợ nần: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), các đương sự phải chịu, chị Y T nhận chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 25/02/2021 về việc lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Y T với anh Trần Văn N thỏa thuận thuận tình ly hôn;
- *Về con chung*: Không có nên không giải quyết;
- *Về tài sản, nợ nần*: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên xem không xét giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), các đương sự phải chịu, chị Y T nhận chịu, nhưng được trừ đi số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm mà chị Y T đã nộp theo biên lai số 0004024, ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố K, tỉnh Kon Tum. Chị Y T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung